

Số: 330/TB-THADS.KV1

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 04 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Bản án số 14/2024/KDTM - PT ngày 25 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung số 01/2025/QĐ-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 82/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10/QĐ-THADS.KV1 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 30/01/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 429/2026/1270-AMC ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Công ty TNHH Quản lý và Khai thác tài sản AMC;

Do các bên đương sự không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

**1. Người có tài sản:** Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1).

Địa chỉ: Đường Bùi Khắc Nhất, phố Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

## 2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

2.1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 484850, số vào sổ cấp GCN: CH 00242/3640/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 15 tháng 8 năm 2011 mang tên ông Hoàng Văn Cát).

### \* Về quyền sử dụng đất:

- Thửa đất số: 08+09, tờ bản đồ số 05;
- Địa chỉ: SN 16/31 phố Hương Long, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa (nay là SN 16/31 đường Đình Hương, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa).
- Diện tích đất thực tế kê biên: 70,0m<sup>2</sup>.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (50,0m<sup>2</sup>); Đất trồng cây lâu năm (20,0m<sup>2</sup>);
- Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng (70,0m<sup>2</sup>);
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài (ODT), 31/12/2061 (CLN).
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

### Ranh giới thửa đất:

- + Phía Đông giáp thửa đất nhà ông Cát, bà Hiền (dài 13,61m);
- + Phía Tây giáp nhà ông Kiều dài (dài 14,27m);
- + Phía Nam rộng 5m giáp đất ông Ngọc;
- + Phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 5,08m.

### \* Về tài sản gắn liền với đất

**Nhà vệ sinh:** Bê tông cốt thép, diện tích xây dựng: 4,7m<sup>2</sup>.

- Kết cấu: Móng, khu cột, dầm, sàn bê tông cốt thép, tường bao che xây gạch 0,11m; bể phốt xây ngầm kết hợp téc nước Inox; toàn bộ cột, tường, dầm trát phẳng, quét sơn nền lát gạch CRM (kích thước 0,25x0,25m), tường trong ốp gạch men, cửa đi nhôm kính; đường điện đường ống cấp thoát nước thiết bị vệ sinh + thiết bị điện lắp đặt hoàn chỉnh.

**Nhà ở:** Tường xây gạch mái lợp tôn, diện tích xây dựng 43,8m<sup>2</sup>;

- Kết cấu: Móng, tường bao che và ngăn phòng xây gạch, mái có vì kèo, xà gồ thép hình, mái lợp tôn. Toàn bộ tường trát phẳng, quét sơn, đóng trần thạch cao, nền lát gạch bát, khu bếp lát gạch CRM 0,5x0,5m; tường bếp ốp gạch men; cửa đi, cửa sổ nhôm nhựa + kính, cửa sắt; điện chiếu sáng lắp đặt hoàn chỉnh.

- Cửa công tường rào dài 3,5m; cao 2,6m; Tường xây gạch trát phẳng; cổng và hoa sắt bằng thép hình.

- Mái tôn + Nhựa chiếu sáng: dài 6,3m; rộng trước 3,5m; rộng sau 2,8m. Diện tích 19,46m<sup>2</sup>.

Kết cấu: Cột, khung thép hình mái tôn + mái nhựa lấy sáng nền lát gạch bát.

**2.2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:** (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 328563, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00557HRQSDD/3007/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 16 tháng 8 năm 2007 mang tên ông Hoàng Văn Cát và bà Nguyễn Thị Hiền).

**\* Về quyền sử dụng đất:**

- Thửa đất số: 08+09, tờ bản đồ số 05;
- Địa chỉ: SN 16/31 Đình Hương, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa (nay là SN 16/31 đường Đình Hương, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa).
- Diện tích đất thực tế kê biên là: 68,6m<sup>2</sup>;
- Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng: 68,6m<sup>2</sup>;
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị: 68,6m<sup>2</sup>;
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

**Ranh giới thửa đất:**

- + Phía Đông giáp thửa đất nhà ông Hào, bà Lan (dài 12,45m);
- + Phía Tây giáp đất nhà ông Cát, bà Hiền (dài 13,61m);
- + Phía Nam giáp đất Trung tâm tàn tật trẻ em (rộng 5,20m)
- + Phía Bắc giáp ngõ đi chung (rộng 5,40m).

**\* Tài sản gắn liền với đất:**

- Nhà cấp 4, 01 tầng mái ngói. Diện tích xây dựng: 41,15m<sup>2</sup>.
- + Kết cấu: Móng, tường bao che và ngăn phòng xây gạch, mái lợp ngói, đóng trần thạch cao (ấm mốc, bong tróc). Nền lát gạch CRM; toàn bộ tường trát phẳng quét sơn; cửa chính và cửa sổ làm bằng gỗ pano kết hợp kính hoa, song sắt; cửa phòng ngủ nhôm kính; cửa ngăn nhà mái ngói và khu bếp vệ sinh làm bằng sắt hộp, điện chiếu sáng lắp đặt hoàn chỉnh.

- Sân sau nhà lát gạch bát, tường bao che mái lợp tôn sáng kết hợp khung thép hình.

- Nhà bếp + nhà vệ sinh: Nhà bê tông cốt thép, diện tích xây dựng: 14,3m<sup>2</sup>. Nhà bê tông cốt thép, nền nhà tắm và tường ốp gạch men. Bể phốt xây ngầm kết hợp téc nước; Tường xây bao, cửa sổ khung sắt kết hợp kính, cửa phòng nhôm kính. thiết bị điện + nước, thiết bị vệ sinh lắp đặt hoàn chỉnh.

- Bán mái lợp tôn: Mái hiên trước nhà khung sắt, mái lợp tôn, diện tích: 10,125m<sup>2</sup>.

- Cổng, tường xây gạch trát phẳng, kết hợp thép hình, cửa cổng bằng thép hình kéo ngang.



- 01 (một) Cây mít chu vi vòng thân quan gốc cây là 1,2m.

Tình trạng pháp lý tài sản gắn liền với đất: Ngôi nhà mái ngói + Nhà vệ sinh, nhà bếp (Giấy chứng nhận QSDĐ số AK 328563) xây lấn sang một phần đất của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 484850 với kích thước rộng trước 0,06m, rộng sau 0,12m chạy dọc ngôi nhà.

**3. Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:** 2.685.079.483 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm tám mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng).

Mức giá trên chưa bao gồm: Thuế giá trị gia tăng, Thuế sử dụng đất (nếu có), các khoản thuế, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất, lệ phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá, các khoản thuế, phí, lệ phí khác mà bên mua tài sản phải chịu (nếu có). Người mua được tài sản trúng đấu giá phải nộp các khoản thuế, phí, lệ phí nêu trên.

Trường hợp tài sản đấu giá phải chịu thuế giá trị gia tăng, thì người mua tài sản trúng đấu giá phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

(Đối với các khoản thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm, gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ sẽ được thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo quy định tại Điều 199 và Điều 200 Luật Các tổ chức tín dụng).

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:**

Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Điều 33 của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp như sau:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với tài sản nêu trên;

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố quyết định.

(Cụ thể các tiêu chí theo Phụ lục bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành kèm theo Thông báo này).

**5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:**

- **Thời hạn nộp hồ sơ:** Từ ngày 06/4/2026 đến hết ngày 09/4/2026 (Trong giờ hành chính).

- **Địa điểm nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Thanh Hóa - Địa chỉ: Đường Bùi Khắc Nhất, phố Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa (SĐT của Chấp hành viên phụ trách hồ sơ: 0979.690.899).

**Hồ sơ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:** Văn bản đề nghị tham gia cung cấp dịch vụ bán đấu giá tài sản; Hồ sơ năng lực của tổ chức hành nghề đấu giá và các tài liệu chứng minh liên quan (theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15).

*Lưu ý:* Cơ quan Thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn.

(Tổ chức hành nghề đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Trường hợp có kết quả xác minh khẳng định tổ chức hành nghề đấu giá tài sản giả mạo hồ sơ hoặc cố ý cung cấp thông tin làm sai lệch hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thì người có tài sản không đánh giá, chấm điểm đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó).

Vậy, thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá được biết và nộp hồ sơ theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử của THADS tỉnh Thanh Hóa (để đăng tải);
- Công TTĐT của Cục quản lý THADS (để đăng tải);
- Viện KSND Khu vực 1- Thanh Hóa;
- Đương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Nguyễn Văn Dũng).



**Nguyễn Văn Dũng**

17/08/2017



**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ**  
**ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 330/TB-THADS.KVI ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>
<b>1.</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
<b>2.</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
<b>3.</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</b> <b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	<b>2,0</b>
<b>4.</b>	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5.</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16,0</b>
<b>1.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0



2.	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>	4,0
3.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	4,0
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	57,0
1.	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh</b>	3,0

	<p><b><i>lệch từ 10% trở lên</i></b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</p>	
4.1	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i></p>	3,0
4.2	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i></p> <p><i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i></p>	
4.3	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i></p>	
5.	<p><b><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<p><b><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i></b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<p><b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của</i></b></p>	4,0

	<b>Luật đấu giá tài sản)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b> (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức	3,0

hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	
<b>Tổng số điểm</b>	<b>100</b>

TH. H. C. A. S. W.

